TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 181 /BC-TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2014)

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2

Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08-222 16 468 Fax: 08-222 10 408.

Vốn điều lệ: 44 390 000 000 VNĐ.

Mã chứng khoán: TV2.

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do
1	Ô. Phạm Văn Thảo	Chủ tịch HĐQT	8	100%	
2	Ô. Nguyễn Chơn Hùng	TV HĐQT kiêm TGĐ	8	100%	
3	Ô. Ninh Viết Định	TV HĐQT	8	100%	
4	Ô. Nguyễn Trọng Nam	TV HĐQT	8	100%	
5	Ô. Trương Khắc Len	TV HĐQT	8	100%	

Signature Not Verified
Ký bởi: TRIỆU VĂN MÔN
Ký ngày: 20/1/2015 15:14:43

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

HĐQT đã giám sát chặt chẽ các công tác của Ban TGĐ Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm 2014, tăng cường công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt đông khác, đặc biệt là các biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm 2014.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có các tiểu ban.

II. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị

A. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT			
Stt	**Số nghị quyết**	**Ngày**	**Nội dung**
1	01/2014/NQ-TV2	10/01/2014	Kết quả SXKD năm 2013; kế hoạch SXKD năm 2014; công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
2	02/2014/NQ-TV2	15/3/2014	Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
3	03/2014/NQ-TV2	17/03/2014	Thống nhất chủ trương xây dựng dự án Khu văn phòng và nhà lưu trú cho chuyên gia TV2 tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
4	04/2014/NQ-TV2	16/05/2014	Về việc thực hiện hợp đồng dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 4.
5	05/2014/NQ-TV2	31/5/2013	Kế hoạch tổng thể thực hiện các hạng mục được phân chia theo hợp đồng EPC, Dự án nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4.

6	06/2014/NQ-TV2	18/06/2013	Thống nhất chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để thực hiện công tác kiểm toán năm 2014.
7	07/2014/NQ-TV2	18/09/2014	Về công tác cán bộ và nghiên cứu mô hình hoạt động của các chi nhánh.
8	08/2014/NQ-TV2	20/10/2014	Thông qua kết quả lựa chọn và chỉ định thầu, hiệu chỉnh giá gói thầu – Vĩnh Tân 4.
9	09/2014/NQ-TV2	30/12/2014	Rà soát kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014; lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; sửa đổi, bổ sung các quy chế của Công ty.
B. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT			
1.	15/QĐ-TV2	11/01/2014	Quyết định về việc điều chỉnh quỹ tiền lương, chi phí năm 2013 cho cho Trung tâm Tư vấn Thủy điện.
2.	16/QĐ-TV2	11/01/2014	Quyết định về việc điều chỉnh quỹ tiền lương năm 2013 cho cho Trung tâm Tư vấn Lưới điện.
3.	28/QĐ/TV2	15/01/2014	Quyết định về việc điều chỉnh quỹ tiền lương năm 2013 cho Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện.
4.	29/QĐ/TV2	15/01/2014	Quyết định về việc điều chỉnh quỹ tiền lương năm 2013 cho Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện.
5.	55/QĐ/TV2	22/01/2014	Quyết định về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.
6.	56/QĐ/TV2	22/01/2014	Quyết định về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Trung tâm Tư vấn Lưới điện.
7.	57/QĐ/TV2	22/01/2014	Quyết định về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện.

8.	58/QĐ/TV2	22/01/2014	Quyết định về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Trung tâm Tư vấn Thủy điện.
9.	59/QĐ/TV2	22/01/2014	Quyết định về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp Miền Nam.
10.	60/QĐ/TV2	22/01/2014	Quyết định về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện.
11.	87/QĐ/TV2	26/02/2014	Quyết định về việc nâng lương cho ông Phạm Văn Thảo – Chủ tịch HĐQT.
12.	154/QĐ/TV2	25/03/2014	Quyết định về việc thành lập Ban quản lý dự án EPC.
13.	155/QĐ/TV2	25/03/2014	Quyết định về việc cử ông Nguyễn Chơn Hùng, TV HĐQT kiêm TGĐ kiêm chức vụ Giám đốc Ban Quản lý EPC kể từ ngày 25/3/2014.
14.	140/QĐ/TV2	17/03/2014	Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.
15.	194/QĐ-TV2	04/04/2014	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
16.	230/QĐ/TV2	23/04/2014	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2014.
17.	223/QĐ/TV2	21/04/2014	Quyết định về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2014.
18.	214/QĐ/TV2	11/04/2014	Quyết định về việc đổi tên Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện thành Trung tâm tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân từ ngày 15/4/2014.

19.	215/QĐ/TV2	11/04/2014	Quyết định về việc đổi tên Trung tâm Tư vấn Thủy điện thành Trung tâm tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo từ ngày 15/4/2014.
20.	213/QĐ/TV2	11/04/2014	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực năm 2014.
21.	388/QĐ/TV2	22/05/2014	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2014 của Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện.
22.	312/QĐ/TV2	22/05/2014	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2013 của Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát tổng hợp Miền Nam.
23.	311/QĐ/TV2	22/05/2014	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2013 của Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện.
24.	362/QĐ/TV2	31/05/2014	Quyết định về việc ông Nguyễn Chơn Hùng thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân kể từ ngày 01/6/2014.
25.	363/QĐ/TV2	31/05/2014	Quyết định về việc ông Nguyễn Hải Phú, PGĐ TNĐ giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân kể từ ngày 01/6/2014.
26.	379/QĐ/TV2	06/06/2014	Quyết định về việc thực hiện hợp đồng EPC, Vĩnh Tân 4.
27.	429/QĐ/TV2	27/06/2014	Quyết định về việc thưởng cho các thành viên HĐQT, Ban KS, Ban Điều hành năm 2013.
28.	419/QĐ/TV2	27/06/2014	Quyết định về việc ông Nguyễn Chơn Hùng, TGĐ Công ty thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Ban quản lý EPC kể từ ngày 1/7/2014.
29.	416/QĐ/TV2	25/06/2014	Quyết định về việc cử ông Trần Đình Khánh Phó GĐ Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện tiếp tục phụ trách XNCĐ kể từ ngày 1/7/2014.

30.	420/QĐ/TV2	27/06/2014	Quyết định về việc cử ông Võ Văn Bình, PGĐ Ban quản lý EPC phụ trách Ban quản lý EPC kiêm Phó GĐ Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân kể từ ngày 1/7/2014.
31.	632/QĐ/TV2	24/9/2014	Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Ban Quản lý dự án EPC
32.	633/QĐ/TV2	24/9/2014	Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Trung tâm tư vấn Nhiệt điện và điện hạt nhân (điều chỉnh).
33.	634/QĐ/TV2	24/9/2014	Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Trung tâm tư vấn thủy điện và năng lượng tái tạo (đã điều chỉnh).
34.	635/QĐ/TV2	24/9/2014	Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Chi nhánh XNCĐ (đã điều chỉnh)
35.	636/QĐ/TV2	24/9/2014	Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Trung tâm tư vấn lưới điện (đã điều chỉnh).
36.	637/QĐ/TV2	24/9/2014	Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (đã điều chỉnh).
37.	610/QĐ/TV2	12/9/2014	Quyết định về việc bổ sung nguồn nhân lực năm 2014.
38.	663/QĐ/TV2	01/10/2014	V/v cử ông Vũ Ngọc Hải giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo.

39.	662/QĐ/TV2	01/10/2014	V/v ông Trần Quang Lâm, Phó TGĐ thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng Tái tạo.
40.	661/QĐ/TV2	01/10/2014	V/v cử ông Trần Gia Quốc Việt giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Tư vấn Lưới điện.
41.	660/QĐ/TV2	01/10/2014	V/v ông Nguyễn Trọng Nam, Phó TGĐ thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Tư vấn Lưới điện.
42.	659/QĐ/TV2	01/10/2014	V/v bổ nhiệm ông Vũ Văn Bình làm Giám đốc Ban Quản lý dự án EPC.
43.	658/QĐ/TV2	01/10/2014	V/v bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Phú làm Giám đốc Trung tâm tư vấn Nhiệt điện và điện hạt nhân.
44.	631/QĐ/TV2	24/9/2014	Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cho Chi nhánh XNKS THMN (đã điều chỉnh)
45.	724/QĐ/TV2	24/10/2014	Quyết định v/v phê duyệt kết quả chỉ định thầu và hiệu chỉnh giá gói thầu số 1: Thiết kế và cung cấp Hệ thống lọc bụi tĩnh điện – Vĩnh Tân 4.
46.	773/QĐ/TV2	18/11/2014	v/v cử ông Trương Khắc Len, thành viên HĐQT đi công tác tại Myanma từ ngày 23/11/2014 – 29/11/2014.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Không có

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Phạm Văn Thảo**	**020C105003**	**Chủ tịch HĐQT**	**020127816**	**15/12/1999**	**TP. HCM**	**254/32 CMT8, P5, Q. TB, TP. HCM**	**2,700**	**0,06%**	
2	Phạm Thị Đề			300061350	22/7/1978	Long An	Mộc Hóa - Long An	0	0%	
3	Võ Thị Kim Loan			24251520	18/6/2004	TP. HCM	254/32 CMT8, P5, Q. TB, TP. HCM	5400	0,12%	
4	Phạm Văn Quý			300061378	13/7/1998	Long An	19 QL62 KP 4, thị trấn Mộc Hóa, tỉnh Long An	0	0%	
5	Phạm Văn Linh			300613412	17/3/2005	Long An	19 QL62 KP 4, thị trấn Mộc Hóa, tỉnh Long An	0	0%	
6	Phạm Thị Tuyết			300668104	16/3/2004	Long An	19 QL62 KP 4, thị trấn Mộc Hóa, tỉnh Long An	0	0%	
7	Phạm Thị Mai			300613426	1/6/1987	Long An	19 QL62 KP 4, thị trấn Mộc Hóa, tỉnh Long An	0	0%	
8	**Nguyễn Chơn Hùng**	**020C101788**	**TV HĐQT kiêm TGĐ**	**023652202**	**29/6/1998**	TP. HCM	**159/66 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, TP. HCM**	**2400**	**0,054%**	
9	Nguyễn Chơn Túy			1903977654	6/5/1979	Quảng Trị	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	0	0%	
10	Trần Thị Hồng			190397653	6/5/1979	Quảng Trị	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	0	0%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Trần Thị Lam Phương	020C101780		311543914	24/3/1997	Tiền Giang	159/66 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, TP. HCM	3400	0,077%	
12	Nguyễn Thị Tâm					Lâm Đồng	Lâm Đồng	0	0%	
13	Nguyễn Chơn Dũng			197007682	23/11/2011	Quảng Trị	Đông Hà - Quảng Trị	0	0%	
14	Nguyễn Thị Thư					Quảng Trị	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	0	0%	
15	Nguyễn Thị Minh			1970013560	28/5/2011	Quảng Trị	Triệu Trung - Triệu Phong - Quảng Trị	0	0%	
16	Nguyễn Chơn Cảm			197054180	9/10/1996	Quảng Trị	Tân Thành - Bà Rịa Vũng Tàu	0	0%	
17	Nguyễn Thị Hồng Nhạn			1.97E+08	10/3/2003	Quảng Trị	TP. HCM	0	0%	
18	**Ninh Viết Định**		**TV HĐQT**	**012801346**	**02/6/2005**	**Hà Nội**	**8 Phù Đổng Thiên Vương, Hà Nội**	**0**	**0%**	
19	Bùi Như Thảo			22647118	4/4/2005	TP. HCM	8 Phù đổng Thiên Vương Q. hai Bà Trưng Hà Nội	0	0%	
20	Phạm Thị Đính			161546962	22/7/1983	Nam Định	197 Trương Công Định Vũng Tàu	0	0%	
21	Ninh Thị Đước			161546963	22/7/1983	Nam Định	Thôn Lũ Phong X.Yên Ninh H.Ý Yên T.Nam Định	0	0%	
22	Ninh Thị Cước			20255201	11/4/2007	TP. HCM	554/155F Nguyễn Đình Chiểu Q 3 TP. HCM	0	0%	
23	Ninh Thị Ước			273260136	25/5/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	Bà Rịa-Vũng Tàu	0	0%	
24	Ninh Viết Đặng			273294871	27/4/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	Bà Rịa-Vũng Tàu	0	0%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
25	Ninh Viết Động			273204483	07/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	Bà Rịa-Vũng Tàu	0	0%	
26	**Nguyễn Trọng Nam**	**020C105010**	**TV HĐQT, PTGĐ**	**023622250**	**06/01/1998**	TP. HCM	**86/25 Trương Quyền, P.6, Q.3, TP. HCM**	**1500**	**0,033%**	
27	Huỳnh Thị Hiền			200040590	1/4/1993	Đà Nẵng	86/25 Trương Quyền, P.6, Q.3, TP. HCM	0	0%	
28	Nguyễn Kim Dung			22748721	2/12/2005	TP. HCM	86/25 Trương Quyền, P.6, Q.3, TP. HCM	0	0%	
29	Nguyễn Khoa Diệu Ngọc			025317700	7/9/2010	TP. HCM	86/25 Trương Quyền, P.6, Q.3, TP. HCM	0	0%	
30	**Trương Khắc Len**	**006C016211**	**TV HĐQT**	**024304948**	**21/9/2004**	TP. HCM	**87/2A Nguyễn Đình Chính F15 Q.Phú Nhuận, TP. HCM**	**8000**	**0,18%**	
31	Phạm Thị Luật			140946926	17/11/1978	Hải Dương	An Thanh - Tứ Kỳ - Hải Dương	0	0%	
32	Phan Thị Chanh	001C516727		23416023	10/4/1996	TP. HCM	28/5 Trần Thiện Chánh F.12 Q.10, TP. HCM.	4000	0.09%	
33	Trương Minh Tuấn	020C105150		23122961	10/3/1994	TP. HCM	87/2A Nguyễn Đình Chính F15 Q.Phú Nhuận	1800	0,04%	
34	Trương Thanh Vân			23443590	14/7/1997	TP. HCM	87/2A Nguyễn Đình Chính F15 Q.Phú Nhuận	0	0%	
35	Trương Minh Đức			23449396	29/7/1999	TP. HCM	87/2A Nguyễn Đình Chính F15 Q.Phú Nhuận	0	0%	
36	Trương Khắc Sợi			142516456	31/8/2006	Hải Dương	An Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương.	0	0%	
37	Trương Khắc Nhan			140946773	17/11/1978	Hải Dương	An Thanh - Tứ Kỳ - Hải Dương.	0	0%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
38	Trương Thị Thêu			271950110	10/4/2005	Đồng Nai	Xã Suối Trầu, Long Thành Đồng Nai.	0	0%	
39	Trương Thị Mạng			23148783	2008	HCM	337/12 Trường Chinh, F.14, Tân Bình.	0	0%	
40	Trương Khắc Tưng			140946941	17/11/1978	Hải Dương	Thị trấn Ninh Giang, Ninh Giang, Hải Dương	0	0%	
41	Trương Thị Bừng			141250467	6/6/1983	Hải Dương	An Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương.	0	0%	
42	**Trần Quang Lâm**	**020C101652**	**PTGĐ**	**023424122**	**31/3/2003**	TP. HCM	**399/15,Nguyễn Đình Chiểu, Q3,TP. HCM**	**4000**	**0,09%**	
43	Lê Thị Huyền Ngân			022752335	15/3/1990	TP. HCM	8, Phan Phú Tiên, Q5, TP. HCM	0	0%	
44	Lê Thị Thanh Huyền			022641478	14/10/2010	TP. HCM	399/15,Nguyễn Đình Chiểu, Q3,TPCCM	0	0%	
45	Trần Thị Thủy Hương			021585025	17/11/2010	TP. HCM	8, Phan Phú Tiên, Q5, TP. HCM	0	0%	
46	Trần Thị Thúy Mai			022114841	9/12/2002	TP. HCM	399/15,Nguyễn Đình Chiểu, Q3,TPCCM	0	0%	
47	Trần Quang Nam			022114840	9/12/2002	TP. HCM	399/15,Nguyễn Đình Chiểu, Q3,TPCCM	0	0%	
48	**Trịnh Thúy Quỳnh**	**011C132426**	**T.BKS**	**001180003056**	**06/9/2014**	**Hà Nội**	Căn hộ R1A-28-12B Khu Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	**0**	**0%**	
49	Tăng Thế Hùng	035C102468		001075003115	26/11/2014	Hà Nội	Căn hộ R1A-28-12B Khu Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
50	Tăng Bảo Khánh						Căn hộ R1A-28-12B Khu Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
51	Trịnh Nguyên Đạt	011C132629		011098861	20/5/2005	Hà Nội	12/204D Phố Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
52	Đỗ Thị Oanh Thu			010041771	20/5/2005	Hà Nội	12/204D Phố Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
53	Trịnh Minh Tuấn	011C133969		012174897	16/1/2007	Hà Nội	12/204D Phố Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
54	**Bùi Thị Ngọc Lý**	**006C060995**	**TP. TC-KT**	**024138655**	**09/06/2014**	TP. HCM	**30/2A Thích Quảng Đức, phường 5, Q Phú Nhuận, TP. HCM**	**5000**	**0,11%**	Theo thông tư 52/2012/TT/BTC có hiệu lực từ ngày 01/6/2012.
55	Nguyễn Thị Xuân Nghị			024208086	10/02/2004	TP. HCM	C7/6Y Phạm Hùng, Bình Hưng, Bình Chánh, TP. HCM	0	0%	
56	Bùi Ngọc Nam			024748297	30/10/2007	TP. HCM	C7/6Y Phạm Hùng, Bình Hưng, Bình Chánh, TP. HCM	0	0%	
57	**Nguyễn Thị Thu Hiền**		**TV. BKS**	**025148675**	**27/05/2009**	TP. HCM	**781/A14 Lê Hồng Phong, P.12, Q.10, TP. HCM**	**0**	**0%**	
58	Nguyễn Trọng Nghĩa	007C001149		023933301	6/8/2001	TP. HCM	781/A14 Lê Hồng Phong, P.12, Q.10, TP. HCM	1000	0,022%	
59	Tạ Thị Mai			030067981	19/11/2010	Hải Phòng	11 - U7 - TT Đà Nẵng - Cầu Tre - Ngô Quyền - Hải Phòng	0	0%	
60	Nguyễn Mai Hương			030947192	15/9/1990	Hải Phòng	11 - U7 - TT Đà Nẵng - Cầu Tre - Ngô Quyền - Hải Phòng	0	0%	
61	**Trần Thị Hòa**		**TV. BKS**	**260410834**	**18/08/1996**	**Bình Thuận**	**230 đường 48-F5-Q4 -TP. HCM**	**15800**	**0,356%**	
62	Nguyễn Văn Hạnh			264003439	06/2/1993	Ninh Thuận	230 đường 48-F5-Q4 -TP. HCM	0	0%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
63	Nguyễn Thành Huy			023665799	01/9/1998	TP. HCM	230 đường 48-F5-Q4 -TP. HCM	0	0%	
64	Nguyễn Thị Quế Chi			023786107	14/3/2000	TP. HCM	230 đường 48-F5-Q4 -TP. HCM	0	0%	
65	Trần Đức Hiền						Ninh Bình	0	0%	
66	**Triệu Văn Môn**		**NVCBTT**	**022796905**	**27/3/2007**	TP. HCM	**14 L2 Phạm Đôn, P10, Q5, TP. HCM**	**2500**	**0,056%**	
67	Trần Thị Hấp			160842475	6/12/1978	Nam Định	Vụ Bản - Nam Định	0	0%	
68	Trương Diệu Thừa			023308220	15/10/2010	TP. HCM	14 L2 Phạm Đôn, P10, Q5, TP. HCM	0	0%	
69	Triệu Thị Mở			272247042	23/5/2008	Đồng Nai	Tân Mai - Biên Hòa	0	0%	
70	Triệu Thị Xuân			161652765	20/11/2007	Nam Định	Cù Chính Lan, Nam Định	0	0%	
71	Triệu Thị Lai			240236469	11/8/1999	Đắc Lắc	Buôn Mê Thuột- Đắc Lắc	0	0%	
72	Triệu Tuấn Khải			011402496	27/72006	Hà Nội	Thanh Xuân - Hà Nội	0	0%	

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phan Thị Chanh	Vợ ông Trương Khắc Len TV HĐQT	3000	0,067	4000	0,09	Mua đầu tư

3. Các giao dịch khác

Không có.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300420157 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Văn Thảo

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS TV2;
- Lưu VT, TK1.